

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2018/DS - PT
Ngày 06 - 11 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Túy Giang

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhi - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2018/TLPT-DS ngày 25 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/ST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 93/2018/QĐ-PT ngày 15 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp TB, xã LB, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp XL, xã VM, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Huỳnh Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Huỳnh Văn L trình bày:

Vào năm 2017, ông và ông Nguyễn Thanh K có thỏa thuận là ông bán 320kg lúa giống DS I cho ông K với giá 4.800.000 đồng, ông K chưa thanh toán tiền. Theo đó, ông cam kết sẽ thu mua lại lúa khi ông K thu hoạch, giá mua lại bằng với

giá lúa ông Bảy H tại thời điểm đó. Trước khi ông K thu hoạch lúa thì ông có đưa cho ông K 10.000.000 đồng tiền cọc, đến khi cân lúa ông tiếp tục giao cho ông K 20.000.000 đồng và trước đó có mua giùm ông K 04 tay lưới là 220.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền ông K nợ ông là 35.020.000 đồng. Ông và ông K thống nhất tính giá lúa 109.000 đồng/gia (tức 1kg = 5.450 đồng). Ngày 09 tháng 9 năm 2017 (âm lịch) ông cân lúa của ông K đợt 01 với số lượng là 1.011 kg và ngày 10 tháng 9 năm 2017 (âm lịch) cân đợt 02 là 1.914kg. Tổng cộng là 2.925kg, trừ bao bì hết 05kg còn lại 2.920kg, nên số tiền lúa là 2.920kg x 5.450 đồng = 15.914.000 đồng. Như vậy, ông K còn nợ lại ông số tiền là 35.020.000 đồng - 15.914.000 đồng = 19.106.000 đồng. Việc cân lúa 02 đợt là do các bên tự ghi mã cân (số kg lúa theo từng bao) vào sổ, có đối chiếu nhưng không có ai ký xác nhận với nhau. Không có ai chứng kiến, chỉ có một vài người xem một chút là đi nên cũng không biết cụ thể và ông cũng không biết họ là ai. Nay ông yêu cầu ông K trả ông số tiền còn thiếu là 19.106.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh K trình bày:

Ông có cân lúa cho ông Huỳnh Văn L 02 đợt, nhưng số kg lúa mà ông L trình bày là không đúng. Các nội dung khác ông L trình bày là đúng, ông có nợ ông L tổng cộng là 35.020.000 đồng (chưa trừ tiền bán lúa). Ông bán lúa cho ông L 02 đợt nhưng không nhớ thời gian cụ thể. Số lượng lúa 02 đợt là 6.338,8kg, khi cân ông có tự ghi vào tờ giấy tập học sinh, các bên không có đối chiếu với nhau. Khi cân lúa xong thì ông L cho người chở lúa về, lúc đó do trời mưa lâm râm nên ông yêu cầu ông L vào nhà để tính tiền nhưng ông L muốn về ngay. Ông ước lượng được số lúa đã bán khoảng 30.000.000 đồng nên ông yêu cầu ông L giao 20.000.000 đồng cộng với 10.000.000 đồng tiền cọc ông đã nhận trước đó thì tương đương với số lúa ông đã bán. Tổng số tiền ông bán lúa là 6.338,8 kg x 5.450 đồng = 34.546.460 đồng. Như vậy, ông chỉ còn nợ ông L số tiền 35.020.000 đồng - 34.546.460 đồng = 473.540 đồng. Nay ông chỉ đồng ý trả cho ông L số tiền trên.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/ST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn L. Buộc ông Nguyễn Thanh K phải có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn L số tiền 473.540 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn L về việc đòi ông Nguyễn Thanh K trả số tiền 18.632.460 đồng.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, ông Huỳnh Văn L kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/ST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu với nội dung: Ông yêu cầu Nguyễn Thanh K trả cho ông số tiền 19.106.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn L, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ

thẩm số 12/2018/ST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Các đương sự thống nhất xác định ông Huỳnh Văn L có bán cho ông Nguyễn Thanh K 320kg lúa giống với giá 4.800.000 đồng. Các bên thỏa thuận là khi ông K thu hoạch lúa thì ông L sẽ mua lại (bao tiêu sản phẩm). Giao dịch giữa các bên không lập hợp đồng, chỉ thỏa thuận miệng, khi giao lúa giống cũng không làm biên nhận. Trước khi thu hoạch lúa ông L có đưa cho ông K tiền cọc là 10.000.000 đồng, khi giao tiền có làm giấy gửi tiền lúa (bút lục 37), ông K có ký biên nhận này. Khi thu hoạch lúa đợt 02 thì ông L tiếp tục giao cho ông K 20.000.000 đồng, con ông K là anh Nguyễn Thanh B có nhận và ghi vào sổ mua lúa của ông L “*Đã nhận 20 triệu*” (bút lục 34). Khi thu hoạch lúa ông K là người thuê và trả tiền cắt lúa. Khi cân lúa thì các bên tự ghi số ký lúa vào sổ riêng của các bên (tập học sinh), không đối chiếu, không ký tên xác nhận cho nhau. Giá lúa lúc cân là 5.450 đồng/01kg. Ngoài ra, ông L có mua giùm ông K 04 tay lưới với giá 220.000 đồng. Tổng số tiền ông K nợ ông L là 35.020.000 đồng.

[3] Ông L xác định: Ông K thu hoạch lúa là 03 ngày, ngày 09 tháng 9 năm 2017 (âm lịch) thu hoạch được 1.011kg, ngày 10 tháng 9 năm 2017 (âm lịch) thu hoạch được 1.914kg. Tổng số lúa thu hoạch 02 ngày là 2.925kg, trừ đi 05kg bao bì còn 2.920kg. Ông K chỉ giao lúa cho ông 02 ngày, ông K hẹn khi thu hoạch lúa ngày 13 tháng 9 năm 2017 (âm lịch) sẽ giao tiếp cho ông nhưng ông K không giao mà chở lúa về nhà hết khoảng 50 bao. Các khoản tiền mà ông đã giao cho ông K là: Lúa giống = 4.800.000 đồng + lưới 220.000 đồng + tiền cọc 30.000.000 đồng = 35.020.000 đồng. Số tiền lúa ông K giao cho ông là 2.920kg x 5.450 đồng = 15.914.000 đồng. Như vậy, sau khi đối trừ thì số tiền ông K còn nợ ông là 35.020.000 đồng - 15.914.000 đồng = 19.106.000 đồng.

[4] Phía ông K xác định ông có 15 công đất, đất của ông chỉ thu hoạch lúa 02 ngày là ngày 09 và ngày 10 tháng 9 năm 2017 (âm lịch) là hết và ông đã giao cho ông L 6.338,8kg lúa, ông không có giao hẹn với ông L là ông thu hoạch và giao lúa ngày 13 tháng 9 năm 2017 (âm lịch) cho ông L. Khi ông giao lúa cho ông L ngày 10 tháng 9 năm 2017 (âm lịch) thì ông thấy số lúa giao cho ông L đã đủ so với số tiền ông L giao cho ông nên để lại 18 bao lúa và ngày 13 tháng 9 năm 2017 (âm lịch) ông đem về nhà 18 bao lúa cho gà vịt ăn đồng thời bán lại cho vài người gần nhà. Tổng số tiền lúa 02 đợt là 6.338,8kg x 5.450 đồng = 34.546.460 đồng. Nay ông chỉ còn nợ ông L số tiền là: 35.020.000 đồng - 34.546.460 đồng = 473.540 đồng.

[5] Xét thấy, tại sổ ghi lúa là tập học sinh (bút lục 34) do ông L cung cấp thể hiện số lúa là 2.920kg. Tại giấy ghi lúa (bút lục 38) do ông K cung cấp thể hiện số

lúa là 6.338,8kg. Ông L và ông K thừa nhận các tài liệu trên của mỗi bên cung cấp là do các bên tự ghi, không ai ký xác nhận cho nhau. Ông K có cung cấp những người làm chứng như ông Đinh Văn N, ông Lý T, ông Nguyễn Văn Ng, bà Châu Ngọc B, ông Nguyễn Văn T. Tại biên bản xác minh ngày 12 tháng 7 năm 2018 (bút lục 48, 49, 50) ông N, ông T, ông Ng xác định: Đất của các ông gần với đất của ông K, mỗi công đất ông K thu hoạch 25 gia. Cặp đất của ông K là đất của ông T, bà B thu hoạch 30 gia/công, đất ông K cắt hai lần là hết đất. Các ông không chứng kiến việc cân lúa nhưng nghe ông K nói là 6.200kg. Tại biên bản xác minh ngày 12 tháng 7 năm 2018 (bút lục 51, 52) bà B, ông T xác định: Năm 2017 ông bà có mua lúa giống của ông L cùng với ông K, thỏa thuận đến lúc thu hoạch thì ông L sẽ mua lúa. Tháng 10 năm 2017 thu hoạch, ông L đến mua lúa của ông K và của ông bà. Đất của ông bà thu hoạch 30 gia/công. Khi cân lúa các bên có ghi hai quyển sổ và đối chiếu với nhau nhưng không ký tên vào sổ. Khi cắt lúa thì cắt lúa của ông K trước, đất của ông K cắt 2 lần là hết đất. Việc cân và ghi lúa giữa ông K và ông L thì ông bà không biết. Xét thấy, những người làm chứng do ông K cung cấp đều không chứng kiến việc cân lúa và số ký lúa mua bán giữa ông L và ông K nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[6] Tại biên bản xác minh ngày 12 tháng 7 năm 2018 (bút lục 47) anh Nguyễn Thanh B xác định: Anh là con ông K, khi cân lúa anh có mặt, sau khi cân lúa xong anh về nhà, khi đó chưa tính tiền lúa, gia đình anh kêu ông L lại đưa tiền lúa, do trước đây có ứng 10.000.000 đồng của ông L đối trừ số tiền lúa bán khoảng 30.000.000 đồng nên ông L đưa cho anh thêm 20.000.000 đồng. Anh có ghi vào sổ lúa của ông L là “*Đã nhận 20 triệu*” khi cân lúa xong thì ông L bỏ về luôn, không đối chiếu số lúa đã cân. Xét thấy, lời khai anh B mâu thuẫn với lời khai của ông K tại phiên tòa phúc thẩm. Bởi lẽ, anh B xác định ông L giao 20.000.000 đồng và anh B viết “*Đã nhận 20 triệu*”, viết tại sổ mua lúa của ông L vào ngày 10 tháng 9 năm 2017 (âm lịch) còn ông K thì thừa nhận anh B viết “*Đã nhận 20 triệu*” là vào ngày 09 tháng 9 năm 2017 (âm lịch) và ghi bên cạnh số lúa ngày 10 tháng 9 năm 2017 (âm lịch). Nên có cơ sở xác định ông K nợ ông L số tiền 35.020.000 đồng, ông L đã nhận từ ông K 2.920kg lúa = 15.914.000 đồng. Ông K không chứng minh được đã giao cho ông L 6.338,8kg lúa nên cần buộc ông K phải trả ông L số tiền 19.106.000 đồng là đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Huỳnh Văn L, chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/ST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn L nên buộc ông Nguyễn Thanh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 19.106.000 đồng x 5% = 955.300 đồng.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm ông Huỳnh Văn L không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430 và khoản 2 Điều 437 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn L. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/ST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn L đối với ông Nguyễn Thanh K.

- Buộc ông Nguyễn Thanh K phải có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn L số tiền 19.106.000 đồng.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Văn L không phải chịu, ông Huỳnh Văn L đã nộp tạm ứng án phí 475.000 đồng theo biên lai thu số 0003944 ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HB, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

- Buộc ông Nguyễn Thanh K phải chịu 955.300 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn L không phải chịu, ông Huỳnh Văn L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014406 ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HB, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện HB;
- CCTHADS huyện HB;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Cao Thị Túy Giang